

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK10

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước TT Yên Định
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.10
- Địa chỉ: TT Yên Định – huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 06/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 06/6/2024 đến 10/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	3,6
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,17
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,51
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,63
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước TT Yên Định
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.11
- Địa chỉ: TT Yên Định – huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Vũ Văn Cường - Khu 4, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 06/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 06/6/2024 đến 10/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	3,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,36
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,7
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,57
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK12

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước TT Yên Định
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.12
- Địa chỉ: TT Yên Định – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Phạm Văn Quyết - Khu 5, TT Yên Định, huyện Hải Hậu, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 06/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 06/6/2024 đến 10/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,19
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,64
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,5
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatcln@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK07

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Hải Toàn
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.07
- Địa chỉ: Xã Hải An – huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 06/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 06/6/2024 đến 10/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,26
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,43
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,52
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

Số: ĐK08



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Hải Toàn
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.08
- Địa chỉ: Xã Hải An – huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Trần Thị Mỹ - Xóm 3, xã Hải An, huyện Hải Hậu, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 06/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 06/6/2024 đến 10/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,6
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,42
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,33
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,4
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatchn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Hải Toàn
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.09
- Địa chỉ: Xã Hải An – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Văn Tường - Xóm 2, xã Hải An, huyện Hải Hậu, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 06/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 06/6/2024 đến 10/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,7
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,35
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,59
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,41
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatchn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK61



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước TT Xuân Trường
- Ký hiệu mẫu: 06.24:QLNN.61
- Địa chỉ: TT Xuân Trường – huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2,3
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,3
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,49
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,64
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK62

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước TT Xuân Trường
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.62
- Địa chỉ: TT Xuân Trường – huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Phạm Công Thùy - Thôn Trung Ninh, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 16/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2,7
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,35
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,53
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,39
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatchn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK63

1. Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước TT Xuân Trường

2. Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.63

3. Địa chỉ: TT Xuân Trường – Huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định

4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt

5. Số lượng mẫu: 01 mẫu

6. Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Thị Vân - Thôn Phú An, xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, đựng mẫu bằng chai

7. Ngày lấy mẫu: 13/6/2024

8. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024

9. Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2,4
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,5
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,5
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,43
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu “*” là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK64

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Xuân Tân
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.64
- Địa chỉ: Xã Xuân Tân – huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2,7
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,3
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,8
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,57
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatscn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

Số: ĐK64

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Xuân Tân
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.64
- Địa chỉ: Xã Xuân Tân – huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Bùi Minh Khuê - Xóm Liên Thượng, xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	3
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,35
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,79
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,43
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Ghi chú:

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

Số: ĐK66

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Xuân Tân
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.66
- Địa chỉ: Xã Xuân Tân – Huyện Xuân Trường – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Ngô Thị Lụa - Xóm Liên Thượng, xã Xuân Tân, huyện Xuân Trường, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	3,2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,61
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,82
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,4
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

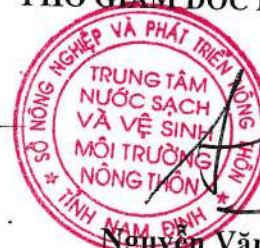
BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK67

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Giao Thủy
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.67
- Địa chỉ: Xã Giao Tiên – huyện Giao Thủy – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,4
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,45
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,73
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatcn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK68

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Giao Thủy
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.68
- Địa chỉ: Xã Giao Tiên – huyện Giao Thủy – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



VILAS 1184

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Văn Biên - Xóm 8, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,55
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,51
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,44
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatchn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK69.

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Giao Thủy
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.69
- Địa chỉ: Xã Giao Tiên – Huyện Giao Thủy – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Đỗ Duy Quân - Xóm 10, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 13/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 13/6/2024 đến 17/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,9
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,43
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,4
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,4
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu “*” là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatcln@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK85

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Yên Lộc
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.85
- Địa chỉ: Xã Yên Lộc – huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2,2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,25
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,14
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,88
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu “*” là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK86

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Yên Lộc
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.86
- Địa chỉ: Xã Yên Lộc – huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Hữu Mong - Xóm Trung, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,28
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,1
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,7
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK87

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Yên Lộc
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.87
- Địa chỉ: Xã Yên Lộc – Huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Phạm Văn Hải - Xóm Cầu, xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,35
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,05
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,65
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu “*” là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: DK91

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Liên Bảo
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.91
- Địa chỉ: Xã Liên Bảo – huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,5
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	8,11
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,72
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu “*” là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK92



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Liên Bảo
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.92
- Địa chỉ: Xã Liên Bảo – huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Bùi Thị Tơ - Xóm 2 Bến Trại, xã Liên Bảo, huyện Vụ Bản, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,9
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,48
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	8,13
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,65
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK93

1. Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Liên Bảo
2. Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.93
3. Địa chỉ: Xã Liên Bảo – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Số lượng mẫu: 01 mẫu
6. Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Đoàn Ngọc Giang - Xóm 5 Bảo Xuyên, huyện Vụ Bản, đựng mẫu bằng chai

7. Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
8. Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
9. Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,1
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,63
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	8,07
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,56
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

(Handwritten signature)

(Handwritten signature)



Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

1. Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
2. Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
3. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
4. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
5. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
6. Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK94

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Đại Thắng
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.94
- Địa chỉ: Xã Đại Thắng – huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,4
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,28
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	8,07
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,56
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatchn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK95

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Đại Thắng
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.95
- Địa chỉ: Xã Đại Thắng – huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Vũ Văn Chiến - Xóm Đồng Tiến, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,8
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,33
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	8,14
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,41
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

(Handwritten signature)

Nguyễn Thị Huệ

(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK96

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Đại Thắng
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.132
- Địa chỉ: Xã Đại Thắng – Huyện Vụ Bản – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Vũ Đình Niên - Xóm Điện Biên, xã Đại Thắng, huyện Vụ Bản, đựng mẫu bằng chai
- Ngày lấy mẫu: 15/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 15/6/2024 đến 19/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	0,6
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,38
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	8,1
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,38
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Ư

(Signature)



Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatcln@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK97

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Yên Quang
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.97
- Địa chỉ: Xã Yên Quang – huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 16/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 16/6/2024 đến 20/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	3,6
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,3
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,25
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,65
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK98

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Yên Quang
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.98
- Địa chỉ: Xã Yên Quang – huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Thanh Hà - Xóm 6, xã Yên Quang, huyện Ý Yên, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 16/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 16/6/2024 đến 20/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



VILAS 1184

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,48
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,27
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,41
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK99



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Yên Quang
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.99
- Địa chỉ: xã Yên Quang – huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Đình Ngọc Quỳnh - Xóm 6, xã Yên Quang, huyện Ý Yên, đựng mẫu bằng chai
- Ngày lấy mẫu: 16/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 16/6/2024 đến 20/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,51
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,46
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,5
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK133

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Lộc
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.133
- Địa chỉ: Xã Mỹ Hà – huyện Mỹ Lộc – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,1
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,4
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,5
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,75
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

GT

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

Số: ĐK134

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Lộc
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.134
- Địa chỉ: Xã Mỹ Hà – huyện Mỹ Lộc – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



VILAS 1184

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Trần Thị Hoan - Xóm 8, xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,38
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,55
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,7
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Ghi chú:

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK135

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Mỹ Lộc
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.135
- Địa chỉ: Xã Mỹ Hà – Huyện Mỹ Lộc – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Trần Đăng Khương - Xóm 8, Xã Mỹ Hà, huyện Mỹ Lộc, đựng mẫu bằng chai
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,4
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,45
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,58
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,68
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK136

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nam Dương
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.136
- Địa chỉ: Xã Nam Dương – huyện Nam Trực – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,3
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,57
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,53
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatcln@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK137

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nam Dương
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.137
- Địa chỉ: Xã Nam Dương – huyện Nam Trực – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Trần Văn Nam - Thôn Thi Châu A, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,4
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,54
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,42
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Ư

(Handwritten signature)



Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK138

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nam Dương
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.138
- Địa chỉ: Xã Nam Dương – Huyện Nam Trực – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Phạm Văn Hà - Thôn Quán Chiền, xã Nam Dương, huyện Nam Trực, đựng mẫu bằng chai
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,4
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,37
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5 ,	7,6
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,4
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK28

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Quỳ Nhất
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.28
- Địa chỉ: TT Quỳ Nhất – huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 10/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,7
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,17
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,71
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,69
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P. KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK29

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Quý Nhất
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.29
- Địa chỉ: TT Quý Nhất – huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Trần Thị Loan - Khu 8, thị trấn Quý Nhất, huyện Nghĩa Hưng, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 10/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,9
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,34
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,78
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,38
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Handwritten signature of Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Thị Huệ

Ghi chú:

Handwritten signature of Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Phi



Handwritten signature of Nguyễn Văn Thiết

Nguyễn Văn Thiết

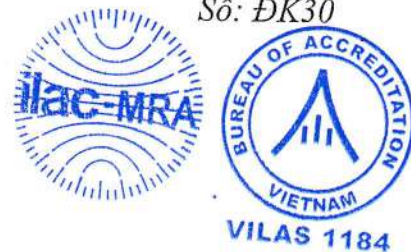
- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH & VSMT NÔNG THÔN TỈNH NAM ĐỊNH
PHÒNG KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

Địa chỉ: Số 02 Cửa Trường, Ngô Quyền, Thành phố Nam Định
Điện thoại: 0228.3846.722 Fax: 0228.3839.141 Email: kythuatcn@gmail.com

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC.

Số: ĐK30



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Quỹ Nhất
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.30
- Địa chỉ: TT Quỹ Nhất – Huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Đoàn Văn Phong - Xóm Phú Thọ, xã Nghĩa Hùng, huyện Nghĩa Hưng, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 10/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,1
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,26
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,69
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,4
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Huệ

[Handwritten signature]

Nguyễn Văn Phi



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK139

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nghĩa An
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.139
- Địa chỉ: Xã Nghĩa An – huyện Nam Trực – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,27
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,5
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1'	0,6
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK140

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nghĩa An
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.140
- Địa chỉ: Xã Nghĩa An – huyện Nam Trực – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Vũ Văn Chính - Xóm 19, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	1,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,38
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,47
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,51
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK141

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nghĩa An
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.141
- Địa chỉ: Xã Nghĩa An – Huyện Nam Trực – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:



Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Đức Hiến - Xóm 19, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 19/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 19/6/2024 đến 23/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	2
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,36
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,53
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,48
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK25

- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nghĩa Hưng
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.25
- Địa chỉ: Xã Nghĩa Trung – huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:
Mẫu lấy tại bể chứa nước sạch thành phẩm của nhà máy, đựng mẫu bằng chai.
- Ngày lấy mẫu: 10/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:



T T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,5
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,36
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,32
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,48
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu “*” là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK26



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nghĩa Hưng
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.26
- Địa chỉ: Xã Nghĩa Trung – huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Đỗ Thị Hải - Xóm 5, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, đựng mẫu bằng chai.

- Ngày lấy mẫu: 10/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	4,7
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,41
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,38
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,37
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH - KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Số: ĐK27



- Tên công trình cấp nước: Nhà máy nước Nghĩa Hưng
- Ký hiệu mẫu: 06.24.QLNN.27
- Địa chỉ: Xã Nghĩa Trung – Huyện Nghĩa Hưng – Tỉnh Nam Định
- Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Tình trạng mẫu nước:

Mẫu lấy tại đầu vòi sau đồng hồ của hộ khách hàng: Nguyễn Văn Lý - Xóm 9, xã Nghĩa Trung, huyện Nghĩa Hưng, đựng mẫu bằng chai

- Ngày lấy mẫu: 10/6/2024
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 10/6/2024 đến 14/6/2024
- Kết quả thử nghiệm:

T	Chỉ tiêu phân tích (Mức độ giám sát A)	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Giới hạn tối đa cho phép (QCVN 01-1:2018 BYT)	Kết quả
1	Màu sắc*	TCU	TCVN 6185:1996	15	5,1
2	Mùi Vị*	-	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	K
3	Độ đục	NTU	TCVN 6184:2008	2	0,45
4	PH	-	TCVN 6492: 2011	6,0 - 8,5	7,3
5	Clo dư	mg/l	HACH 8021	0,2 - 1	0,36
6	Coliform tổng số*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<3	KPH
7	E.coli (Coliform chịu nhiệt)*	CFU/100ml	TCVN 6187-1:2019	<1	KPH

Nam Định, ngày 02 tháng 7 năm 2024

BỘ PHẬN THỬ NGHIỆM

P.KẾ HOẠCH – KỸ THUẬT

PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH

lt

Nguyễn Văn Phi



Nguyễn Văn Thiết

Nguyễn Thị Huệ

Nguyễn Văn Phi

Nguyễn Văn Thiết

Ghi chú:

- Giới hạn tối đa cho phép theo QCVN 01-1:2018/BYT quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt của Bộ Y tế.
- Dấu "*" là những chỉ tiêu chưa được công nhận Vilas.
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Nam Định.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Không nhận thử nghiệm lại trong trường hợp hết thời hạn lưu mẫu theo quy định